TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2020/DS-PT
Ngày: 25 – 6 – 2020.
"V/v yêu cầu tuyên giao dịch dân sự vô hiệu"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Tuyết.

Các thẩm phán: ông Y Phi KBuôr và ông Hoàng Kim Khánh.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Khắc Anh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Xuân Linh Byă- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 87/TLPT - DS ngày 10/3/2020 về việc "Yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu"". Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 64/2019/DSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2020/DS-PT ngày 05/5/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2020/DS-PT ngày 28/5/2020giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim L - Vắng mặt.

Trú tại: 35 thôn 8, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Bà H K – sinh năm 1975 và ông Y N B– sinh năm 1973 - Vắng mặt

Ông Y N B ủy quyền cho bà H K tham gia tố tụng (*theo văn bản ủy quyền ngày 21/5/2019*)

Địa chỉ: Buôn C, xã E M, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Y B K –Sinh 1998 - Vắng mặt

Địa chỉ: Buôn C, xã E M, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Ngân hàng thương mại cổ phần P.

Địa chỉ: 45 L, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng ông: Tôn Thất Hoàng T – Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần P– Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch Ea (Giấy ủy quyền số 01/2020/GUQ-OCB ngày 22/5/2020) Có mặt.

Địa chỉ: 429 D, phường Ea, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

- Văn Phòng Công chứng A

Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Xuân B *(xin xét xử vắng mặt).*

Địa chỉ: 38 N, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Người kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nội dung khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Kim L trình bày:**

Vào năm 2017 tôi có cho vợ chồng bà H K, ông Y N B (sau đây gọi tắt là vợ chồng bà H' Klông) vay tiền. Do vợ chồng bà H K không trả nợ nên tôi đã khởi kiện ra Tòa án. Chúng tôi đã thỏa thuận với nhau bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 02/2018/QĐST-DS, ngày 28/12/2018, với nội dung như sau: "bà H K, ông Y N B *còn nợ bà Võ Thị Kim L số tiền là 380.474.573 đồng, trong đó 313.000.000 đồng tiền gốc và 67.474.573 đồng tiền lãi*", thời hạn trả toàn vào ngày 30/12/2018.

Ngay sau khi hai bên lập biên bản hòa giải thành (*ngày 20/12/2018*). Ngày 26/12/2018, vợ chồng bà H K đến Văn phòng công chứng A tặng cho toàn bộ tài sản cho con trai là Y B mục đích nhằm tẩu tán tài sản không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho tôi. Ngày 28/12/2018, đăng ký biến động sang tên cho Y B Knul. Sau đó Y B đã mang thế chấp toàn bộ tài sản để vay tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần P.

Để đảm bảo việc trả nợ cho tôi. Nay tôi yêu cầu Tòa án tuyên bố hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, ngày 26/12/2018 tại Văn phòng công chứng A; giữa bên tặng cho là vợ chồng bà H K và bên được tặng cho là anh Y B vô hiệu, đối với 02 thửa đất đã sang tên cho anh Y B và hủy đăng ký biến động cho ông Y B đối với 02 thửa đất sau:

Thửa thứ nhất: Thửa số 37, tờ bản đồ 126; diện tích 4547,4 m^2, tọa lạc tại Buôn C , xã E đã được Uỷ ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 694033, ngày 25/8/2016, đứng tên ông Y N B và bà HK. Đăng ký biến động ngày 28/12/2018, đứng tên Y B .

Thửa thứ hai: thửa số 188, tờ bản đồ 46; Diện tích 2062,4 m^2, tọa lạc tại Buôn C , xã E đã được UBND Huyện C cấp giấy chứng nhận QSD đất số CB 753980, ngày 15/08/2016, đứng tên ông Y NB và bà HK. Đăng ký biến động ngày 28/12/2018 đứng tên Y B.

**** Bà HK là bị đơn và là người đại diện theo uỷ quyền của ông YNB trình bày:***

Tôi thừa nhận có nợ bà L số tiền theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 02/2018/QĐST-DS, ngày 28/12/2018 là 380.474.573 đồng, trong đó 313.000.000 đồng tiền gốc và 67.474.573 đồng tiền lãi, thời hạn trả toàn bộ khoản tiền trên là ngày 30/12/2018. Tuy nhiên do không đòi được nợ của người đã vay nên chúng tôi không trả được nợ cho bà L như thỏa thuận.

Về yêu cầu khởi kiện của bà L , yêu cầu hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất liên quan đến việc chúng tôi có tặng cho con trai là YB 03 thửa đất (*trong đó có 02 thửa số 37 và thửa số 188 mà bà L khởi kiện*) tôi không đồng ý. Bởi vì khi vay tiền tôi không thế chấp các tài sản trên cho bà L . Còn việc chúng tôi tặng cho con tôi thì theo phong tục tập quán của người Ê Đê chúng tôi phải

tặng cho con trai đầu và chúng tôi đã tặng cho Y B .

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- ***Anh Y B trình bày:*** Tôi thừa nhận bố mẹ tôi có nợ tiền của bà L và đã thỏa thuận trả nợ số nợ cho bà L vào ngày 30/12/2018. Tuy nhiên do không đòi được nợ của người đã vay nên bố mẹ tôi không trả được nợ cho bà L như thỏa thuận. Nay bà L yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng tặng cho QSD đất giữa bố mẹ tôi và tôi là Y B, quan điểm của tôi là không đồng ý.

- Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng Ngân hàng TMCPPtrình bày.

Vào ngày 29/01/2019, anh Y B có ký Hợp đồng tín dụng số 0121/2019 /HĐTD-CN giữa Ngân hàng P (*Chi nhánh Đ – PGD E* để vay số tiền 350.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng. Để đảm bảo cho khoản vay nói trên anh Y B có thế chấp cho ngân hàng 03 thửa đất, trong đó có 02 thửa đất mà bà L khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho; cụ thể:

Thửa đất thứ nhất: thửa số 37, tờ bản đồ 126; diện tích 4547,4m^2, tọa lạc tại xã E đã được Uỷ ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận QSD đất số CB 694033, ngày 25/8/2016.

Thửa đất thứ hai: thửa số 188, tờ bản đồ 46; diện tích 2062,4m^2, tọa lạc tại xã E đã được UBND Huyện C cấp giấy chứng nhận QSD đất số CB 753980, ngày 15/08/2016.

Thửa đất thứ ba: thửa số 25, tờ bản đồ 33, diện tích 7633,5m^2, tọa lạc tại xã E , do UBND huyện C cấp giấy chứng nhận QSD đất số CB 694832, ngày 12/12/2016. Cả 03 thửa đất đều đứng tên vợ chồng bà HK, ngày 28/12/2018 đăng ký biến động đứng tên Y B.

Trong quá trình vay vốn giữa bên vay và bên cho vay đã thực hiện đúng các thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Nay xảy ra tranh chấp chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, chúng tôi yêu cầu anh Y B phải có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng theo hợp đồng mà hai bên ký kết.

- Đại diện theo ủy quyền của Văn phòng công chứng A.

Vào ngày 26/12/2018 vợ chồng bà HK và con trai là anh Y B có đến Văn phòng công chứng A để yêu cầu công chứng hợp đồng tặng cho QSD đất; bên tặng cho là bà HK, ông YNB và người được tặng cho là anh Y B gồm các tài sản sau:

Thửa đất thứ nhất: Có diện tích 4547,4 m^2, tọa lạc tại xã E, huyện C, thửa số 37, tờ bản đồ 126 đã được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận QSD đất số CB 694033, ngày 25/8/2016.

Thửa đất thứ hai: Có diện tích 7633,5 m^2, tọa lạc tại xã E , huyện C, thửa số 25, tờ bản đồ 33, do UBND huyện C cấp giấy chứng nhận QSD đất số CB 694832, ngày 12/12/2016.

Thửa đất thứ ba: Có diện tích 2062,4 m^2, tọa lạc tại xã E, huyện C, thửa số 188, tờ bản đồ 46, do UBND huyện C cấp giấy chứng nhận QSD đất số CB 753980, ngày 15/08/2016.

Sau khi kiểm tra đầy đủ các thông tin về nhân thân của hai bên và thông tin liên quan đến tài sản được tặng cho. Văn phòng công chứng A thấy hồ sơ yêu cầu công chứng đầy đủ và hợp lệ, các đương sự đều đầy đủ năng lực hành vi,

đều tự nguyện ký kết và tài sản cũng không bị ngăn chặn. Vì vậy Văn phòng công chứng A đã soạn thảo và công chứng hợp đồng theo yêu cầu của hai bên.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 64/2019/DSST ngày 29- 11-2019 Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 116; Điều 117; Điều 118; Điều 119; Điều 122; khoản 2 Điều 124; Điều 131 Bộ luật dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Kim L.

Tuyên bố Hủy một phần "*Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất*", ngày 26/12/2018, giữa bên tặng cho là bà HK, ông Y NB và bên được tặng cho là anh Y B, được Công chứng tại Văn phòng công chứng A, đối với 02 thửa đất sau:

-Thửa số 37, tờ bản đồ 126, diện tích 4.547,4 m^2, tọa lạc tại xã E, huyện C, do Uỷ ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận QSD đất số CB 694033, ngày 25/8/2016 và huỷ Đăng ký biến động vào ngày 28/12/2018, đứng tên YB.

- Thửa số 188, tờ bản đồ 46, diện tích 2.062,4 m^2, tọa lạc tại xã E, huyện C, do UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 753980, ngày 15/08/2016. Đăng ký biến động vào ngày 28/12/2018, đứng tên Y Bac.

Kiến nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Đăk Lăk và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi, hủy giá trị pháp lý đối với 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho anh Y B nói trên.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/01/2020, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng Ngân hàng TMCP P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng Ngân hàng TMCP P giữ nguyên đơn kháng cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm khẳng định Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng, các đương sự đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Mặc dù vợ chồng bà HK vẫn có tài sản để trả nợ nhưng ông bà vẫn cố tình trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà L . Đáng lẽ cấp sơ thẩm phải tuyên hợp đồng tặng cho QSDĐ ngày 26/12/2018 bị vô hiệu một phần thì mới đúng quy định tại Điều 124 Bộ luật dân sự 2015, nhưng Tòa sơ thẩm lại tuyên hủy một phần hợp đồng tặng cho là giải quyết không đúng với yêu cầu của nguyên đơn; Bản án sơ thẩm kiến nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi, hủy giá trị pháp lý đối với 02 Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp cho anh YB là giải quyết không đúng với yêu cầu của nguyên đơn, là vi phạm khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Cấp sơ thẩm xác định Ngân hàng thương mại cổ phần P, chi nhánh Đắk Lắk, phòng giao dịch E là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không đúng mà phải xác định là Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông thì mới có tư cách pháp nhân tham gia tố tụng dân sự .

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị Hội đồng xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

- Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông về kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm; Không chấp nhận kháng cáo về phần yêu cầu công nhận hợp đồng tặng cho quyền sử dụng ngày 26/12/2018 có hiệu lực.

- Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 64/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk như phân tích trên.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] ***Về tố tụng:*** Đơn kháng cáo của người đại diện ủy quyền của Ngân hàng TMCP Phương Đông làm trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] ***Về nội dung:***

Ngày 20/12/2018, giữa bà L và vợ chồng bà HK, ông YNB thỏa thuận với nhau về việc vợ chồng bà HK, ông YNB còn nợ bà L số tiền gốc và lãi là 380.474.573 đồng. Hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ vào ngày 30/12/2018, theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 02/2018/QĐST-DS, ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện C .

Ngày 26/12/2018, vợ chồng bà HK, ông YNB đã lập hợp đồng tặng cho toàn bộ tài sản gồm 03 thửa đất của vợ chồng cho con trai là anh Y B tại Văn phòng công chứng A, trong đó có thửa số 37, tờ bản đồ 126, diện tích 4547,4 m^2; được Uỷ ban nhân dân huyệnC cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 694033, ngày 25/8/2016 và thửa số 188, tờ bản đồ 46, có diện tích 2062,4 m^2 được Uỷ ban nhân dân Huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 753980, ngày 15/08/2016 , cả 02 thửa đất này đều tọa lạc xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 28/12/2018, hai thửa đất này được đăng ký biến động mang tên Y B. Sau đó anh YB đã mang thế chấp tại Ngân hàng TMCP P để vay tiền.

Xét kháng cáo của người đại diện ủy quyền của Ngân hàng TMCP P, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Về mặt hình thức của hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 26/12/2018, giữa vợ chồng bà HK, ông YNB và anhYB được lập và công chứng tại Văn phòng công chứng A được thực hiện và đăng ký theo đúng quy định. Xét về mặt nội dung của hợp đồng thì việc vợ chồng bà HK, ông YNB tặng cho toàn bộ tài sản của mình cho con trai là YB trong khi vợ chồng bà HK, ông YNB đang còn nợ bà L số tiền 380.474.573 đồng, (Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự ngày 28/12/2018). Cùng ngày 28/12/2018, 03 thửa (ba) đất trên được đăng ký biến động sang tên Y B. Việc vợ chồng bà HK, ông YNB tặng cho toàn bộ tài sản của mình cho Y B sau ngày thoả thuận trả nợ và

có hiệu lực cùng ngày với việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ có hiệu lực pháp luật với bà Võ Thị Kim L . Hơn nữa, vợ chồng bà HK, ông YNB tặng cho tài sản cho con trong khi vẫn còn trong độ tuổi lao động, nguồn thu nhập để nuôi gia đình từ làm rẫy. Do vậy, có đủ cơ sở để xác định rằng việc tặng cho của vợ chồng bà HK, ông YNB là nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với bà Võ Thị Kim L . Vì vậy cần tuyên vô hiệu một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa vợ chồng bà HK, ông YNB và anh YB đối với thửa đất số 37, tờ bản đồ 126; diện tích 4547,4 m^2 được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 694033, ngày 25/8/2016 và thửa đất số 188, tờ bản đồ 46; diện tích 2062,4 m^2, được UBND Huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 753980, ngày 15/08/2016, đều tọa lạc tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, là phù hợp.

Việc anh YB mang toàn bộ tài sản được tặng cho đi thế chấp tại ngân hàng để vay tiền quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng cho rằng khoản nợ mà anh YB vay chưa đến thời hạn trả nợ nên đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Vì vậy Ngân hàng TMCP P có quyền khởi kiện anh YB để giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác. Do vậy không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP P về việc đề nghị hủy án sơ thẩm và công nhận hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất nêu trên có hiệu lực pháp luật.

[3] Về sai sót trong bản án sơ thẩm: Cấp sơ thẩm xác định tư cách tham gia tố tụng của Ngân hàng thương mại cổ phần P – Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch E (địa chỉ: 429 Lê D, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chưa đúng mà cần phải xác định Ngân hàng thương mại cổ phần P có trụ sở tại 45 Lê D, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh (có tư cách pháp nhân tham gia tố tụng dân sự) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Về án phí:

[4.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim L được chấp nhận nên bà L không phải chịu còn bị đơn bà HK, ông YNB phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4.2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Không chấp nhận đơn kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần P giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Kim L .

- Áp dụng Điều 116; Điều 117; Điều 118; Điều 119; Điều 122; khoản 2 Điều 124; Điều 131 Bộ luật dân sự.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14, ngày 30/10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu,miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên bố: Vô hiệu một phần "*Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất*", giữa bên tặng cho là bà HK, ông YNB và bên được tặng cho là anh YB, được Công chứng tại Văn phòng công chứng A vào ngày 26/12/2018 đối với các thửa đất sau:

+ Thửa đất số 37; tờ bản đồ 126; diện tích 4.547,4 m^2, tọa lạc tại xã E, huyện C, tỉnh ĐắkLắk đã được Uỷ ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 694033, ngày 25/8/2016.

+Thửa đất số 188, tờ bản đồ 46; diện tích 2.062,4 m^2, tọa lạc tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk đã được Uỷ ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 753980, ngày 15/08/2016.

Kiến nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Đắk Lắk hủy đăng ký biến động: *Tặng cho quyền sử dụng đất ông YB* vào ngày 28/12/2018, đối với 02 thửa đất nói trên.

[3]. Về án phí:

[3.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Võ Thị Kim L không phải nộp án phí DSST. Hoàn trả lại cho bà Võ Thị Kim L 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp (do Trịnh Văn S nộp thay) theo biên lai số AA/2017/0013798, ngày 05/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C tỉnh Đăk Lăk. Bị đơn bà HK, ông YNB phải nộp 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3.2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng TMCP P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyệnC;
- Chi cục THADS huyệnC;
- Cổng thông tin điện tử:
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết